

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày: 06-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Châu;
2. Ông Khúc Mạnh Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 215/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Võ Văn L**, sinh năm 1981 tại Bến Tre; thường trú: ấp 10, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre; tạm trú: khu phố C, phường X, thành phố Y, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Sỹ H, sinh năm 1955 và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1955; có vợ tên Đặng Thị Trúc L1, sinh năm 1982 và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt;

**2. Hoàng Minh M**, sinh năm 1996 tại Bình Phước; thường trú: Khu phố B, phường E, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Khu phố C, phường X, thành phố Y, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trung D, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1961 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

**- Bị hại:** Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại B; địa chỉ: Số 19 đường số 37, khu phố 5, phường A, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Phạm Hòa L2, chức vụ: Giám đốc; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp 5, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre; có mặt;

+ Ông Ngô Văn Ng, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 27/13A tổ 7, khu phố 6, phường H, thành phố Y, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

*- Người làm chứng:* Ông Phan Văn V; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn L và Hoàng Minh M cùng ở trong khu nhà trọ tại khu phố C, phường X, thành phố Y, tỉnh Bình Dương.

Do cần tiền tiêu xài, Võ Văn L nảy sinh ý định trộm cắp dây cáp điện trong các công trình xây dựng. Khoảng 18 giờ ngày 02/02/2021, L chuẩn bị 02 cây kiềm cắt bỏ vào cốp xe mô tô biển số 61B2-015.63 rồi đến phòng trọ rủ M đi trộm cắp tài sản. M điều khiển xe mô tô 61B2-015.63 chở L đến khu vực phường Kh, thị xã T. Khi đi đến công trình xây dựng Khu nhà ở N do Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại B thi công, cả hai dừng xe tại bãi đất trống lấy 01 cây kiềm cắt rồi đi vào bên trong công trình. Biết hệ thống dây điện được dẫn âm dưới các đường ống cống thoát nước nên L mở nắp cống kéo dây điện bên dưới lên cắt thành từng đoạn đưa cho M cuộn tròn lại. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai bị ông Phan Văn Vinh là bảo vệ Khu công nghiệp N phát hiện báo cho Công an phường Kh bắt đưa về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

- 01 đoạn dây điện dài 48m, đường kính 1,8cm, vỏ bọc bằng nhựa màu đen, lõi bằng kim loại đồng màu vàng, ký hiệu: 1590m THTPHA CABLE – CU/pvc – 120mm<sup>2</sup> – 0.6/1kv IEC 60521#, nặng 53kg;

- 01 đoạn dây điện dài 51m, đường kính 1,8cm, vỏ bọc bằng nhựa màu đen, lõi bằng kim loại đồng màu vàng, ký hiệu: 1627m THTPHA CABLE – CU/pvc – 120mm<sup>2</sup> – 0.6/1kv IEC 605502-1#, nặng 56kg;

- Xe mô tô biển số 61B2-015.63; 02 cây kiềm cắt và 02 Giấy chứng minh nhân dân của 02 bị cáo; Giấy phép lái xe hạng A1 của Hoàng Minh M.

Công an phường Kh chuyển L, M cùng hồ sơ, vật chứng đồ vật thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 30/KLTS-TTHS ngày 10/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T kết luận: đoạn dây điện dài 48m,

đường kính 1,8cm, vỏ bọc bằng nhựa màu đen, lõi bằng kim loại đồng màu vàng, ký hiệu: 1590m THTPHA CABLE – CU/pvc – 120mm<sup>2</sup> – 0.6/1kv IEC 60521#, nặng 53kg và đoạn dây điện dài 51m, đường kính 1,8cm, vỏ bọc bằng nhựa màu đen, lõi bằng kim loại đồng màu vàng, ký hiệu: 1627m THTPHA CABLE – CU/pvc – 120mm<sup>2</sup> – 0.6/1kv IEC 605502-1#, nặng 56kg có tổng giá trị là 26.581.500 đồng.

Quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 61B2-015.63 là của bà Nguyễn Thị T mua và nhờ ông Ngô Văn Ng đứng tên chủ sở hữu do bà T không có hộ khẩu tại Bình Dương. L mượn xe này đi công việc nhưng sử dụng để đi trộm tài sản bà T không biết. Ngày 24/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra quyết định xử lý vật chứng trả xe này cho bà Tiền.

Ngày 30/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số dây điện cho Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại B. Tại đơn xin vắng mặt ngày 03/01/2022, người đại diện hợp pháp của công ty không yêu cầu hai bị cáo bồi thường, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Bản Cáo trạng số 221/CT-VKSTU ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố hai bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Minh M từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 02 cây kiểm cắt; trả lại cho hai bị cáo giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe.

Tại phiên tòa, hai bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Hai bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, hai bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, hai bị cáo Võ Văn L và Hoàng Minh M đều khai nhận: Do cần tiền tiêu xài, khoảng 18 giờ ngày 02/02/2021, bị cáo L rủ bị cáo M đi trộm cắp tài sản. Trong lúc hai bị cáo đang dùng kiềm cắt dây điện tại công trình xây dựng Khu nhà ở N do Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại B thi công thì bị bắt quả tang cùng tang vật là 02 cuộn dây điện dài tổng cộng 99m. Lời khai của hai bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ. Tổng giá trị 02 cuộn dây điện là 26.581.500 đồng. Do vậy, hành vi của hai bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hai bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo L là người rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện và trực tiếp thực hiện tội phạm nên hình phạt phải cao hơn bị cáo M. Còn bị cáo M là đồng phạm thực hành tích cực.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên hai bị cáo được hưởng các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Mức án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Ngoài ra, Hội đồng xét xử thấy hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và nếu không cách ly khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo hưởng án treo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: 02 cây kiếm cắt là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; trả lại giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe cho hai bị cáo.

[11] Về án phí sơ thẩm: Hai bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố hai bị cáo Võ Văn L và Hoàng Minh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*1. Về hình phạt:* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao;

1.1. Xử phạt bị cáo Võ Văn L 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án (06/01/2022).

1.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Minh M 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (06/01/2022).

*Giao bị cáo Võ Văn L và bị cáo Hoàng Minh M cho UBND phường X, thành phố Y, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.*

*Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 kiềm cắt bằng kim loại, cán nhựa màu xanh, dài 26cm và 01 kiềm cắt bằng kim loại, cán nhựa màu cam, dài 23cm;

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh M giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 tên Hoàng Minh M;

- Trả lại cho bị cáo Võ Văn L giấy chứng minh nhân dân tên Võ Văn L.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).*

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo Võ Văn L và Hoàng Minh M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND phường X, thành phố Y;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Trí**